

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
**KHOA LUẬT**



**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**TƯ PHÁP QUỐC TẾ**  
**(LƯU HÀNH NỘI BỘ)**

**CẦN THƠ – 2018**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NAM CẦN THƠ**  
**KHOA LUẬT**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC**  
**TƯ PHÁP QUỐC TẾ**

**1. THÔNG TIN VỀ MÔN HỌC**

- **Tên môn học:** Tư pháp quốc tế
- **Đối tượng áp dụng:** + Ngành Luật Kinh tế  
+ Bachelor: Đại học  
+ Hệ Chính quy
- **Số tín chỉ:** 02;      **Số tiết:** 30 tiết
- **Giảng viên phụ trách:** Bộ môn Luật Kinh tế
- **Địa chỉ Khoa Luật:** Phòng C02- Khu Hiệu Bộ - Số 168 – Đường Nguyễn Văn Cừ (nối dài) – Quận Ninh Kiều – Cần Thơ

**2. MỤC TIÊU CHUNG CỦA MÔN HỌC**

Sau khi học xong môn học Tư pháp quốc tế, sinh viên đạt được các kết quả sau đây:

**2.1. Về kiến thức**

- Nêu và phân tích được những vấn đề lý luận chung về Tư pháp quốc tế như khái niệm, đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, phạm vi điều chỉnh của Tư pháp quốc tế; các nguyên tắc cơ bản của Tư pháp quốc tế; nguồn của Tư pháp quốc tế;
- Xác định được đặc điểm và bản chất các quan hệ tư pháp quốc tế; đồng thời phân biệt được quan hệ Tư pháp quốc tế với các quan hệ của Luật dân sự, Luật thương mại, Hôn nhân và gia đình, Lao động, quan hệ công pháp quốc tế;
- Xác định được các loại nguồn của tư pháp quốc tế, vị trí, vai trò và cách thức áp dụng các loại nguồn này;
- Xác định được các loại chủ thể tham gia vào quan hệ Tư pháp quốc tế;
- Nêu và phân tích được xung đột pháp luật, phương pháp giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

- Xác định được thẩm quyền của toà án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

- Giải quyết được xung đột pháp luật trong các quan hệ cụ thể của Tư pháp quốc tế, bao gồm: quan hệ sở hữu, quan hệ thừa kế, quan hệ hợp đồng, quan hệ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, quan hệ hôn nhân gia đình;

## **2.2. Về kỹ năng**

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề của tư pháp quốc tế.

- Hình thành và phát triển năng lực thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, hệ thống hoá các vấn đề trong mối quan hệ tổng thể; kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá trong việc giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế;

- Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu các khoa học pháp lý khác, nhất là các môn khoa học pháp lý chuyên ngành luật trong chương trình đào tạo đại học luật;

- Kỹ năng phân tích và lập luận; có tư duy phản biện; có khả năng đánh giá các vấn đề của tư pháp quốc tế;

- Có khả năng tranh luận, hùng biện; có kỹ năng thuyết trình, diễn thuyết trước công chúng;

- Có khả năng tự cập nhật kiến thức và có khả năng tự nghiên cứu.

## **2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm**

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát các chủ thể khác thực hiện các nhiệm vụ xác định trong hoạt động nghề nghiệp;

- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ quan điểm cá nhân;

- Lập kế hoạch, điều phối và quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

## **2.4. Về thái độ**

- Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá các vấn đề của tư pháp quốc tế ;

- Hình thành tính chủ động, tự tin, bản lĩnh cho sinh viên;
- Chủ động vận dụng các kiến thức đã học trong phân tích và giải quyết các vấn đề của Tư pháp quốc tế Việt Nam.

### 3. MỤC TIÊU NHẬN THỨC CHI TIẾT

<i>Vấn đề/bậc nhận thức</i>	<i>Bậc 1</i>	<i>Bậc 2</i>	<i>Bậc 3</i>
<i>Vấn đề 1:</i> Tổng quan về tư pháp quốc tế	<p><b>1A1.</b> Nhận diện được các quan hệ thuộc phạm vi điều chỉnh của tư pháp quốc tế.</p> <p><b>1A2.</b> Phân biệt được các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài và các quan hệ dân sự trong nước.</p> <p><b>1A3.</b> Nêu được 2 phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế và đặc trưng của mỗi phương pháp.</p> <p><b>1A4.</b> Trình bày được 4 loại nguồn của tư pháp quốc tế, hình thức thể hiện, đặc điểm các loại nguồn.</p> <p><b>1A5.</b> Nêu được khái niệm về tư pháp quốc tế, đặc trưng cơ bản của tư pháp quốc tế và các</p>	<p><b>1B1.</b> Sử dụng được các căn cứ pháp lí, dấu hiệu cụ thể để xác định quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.</p> <p><b>1B2.</b> Vận dụng được các tiêu chí xác định quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài vào tình huống pháp lí cụ thể.</p> <p><b>1B3.</b> Vận dụng được các phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế để điều chỉnh 3 quan hệ cụ thể.</p> <p><b>1B4.</b> Vận dụng được cách thức lựa chọn và cơ chế áp dụng các loại nguồn nhằm điều chỉnh các quan hệ của tư pháp quốc tế.</p> <p><b>1B5.</b> Giải thích được khái niệm tư pháp quốc tế, 2 đặc trưng của tư pháp quốc tế và 5 nguyên tắc của tư pháp</p>	<p><b>1C1.</b> Bình luận được về các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong phần 7 Bộ luật dân sự Việt Nam năm 2015.</p> <p><b>1C2.</b> Đưa ra được quan điểm riêng về đối tượng điều chỉnh, nội dung, phạm vi, phương pháp nghiên cứu của tư pháp quốc tế.</p> <p><b>1C3.</b> Bình luận, đánh giá được về xây dựng và áp dụng các loại nguồn của tư pháp quốc tế Việt Nam.</p> <p><b>1C4.</b> Đánh giá được thực trạng tư pháp quốc tế Việt Nam và xu thế đổi mới trong tương lai.</p> <p><b>1C5.</b> Hình thành được quan điểm đúng đắn về tư pháp quốc tế</p>

	nguyên tắc cơ bản của tư pháp quốc tế Việt Nam.	quốc tế Việt Nam.	Việt Nam;
<b>Vấn đề 2:</b> Xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài	<p><b>2A1.</b> Nêu được khái niệm về xung đột pháp luật, phạm vi, nguyên nhân phát sinh xung đột pháp luật.</p> <p><b>2A2.</b> Trình bày được nội dung các phương pháp giải quyết xung đột pháp luật.</p> <p><b>2A3.</b> Nêu được khái niệm quy phạm xung đột, các đặc trưng cơ bản của quy phạm xung đột và cơ cấu quy phạm xung đột.</p> <p><b>2A4.</b> Nắm được các vấn đề pháp lý về hiệu lực của quy phạm xung đột.</p> <p><b>2A5.</b> Nêu được nguyên tắc, cách thức, điều kiện và các trường hợp áp dụng pháp luật nước ngoài.</p>	<p><b>2B1.</b> Trình bày được 2 đặc trưng cơ bản của xung đột pháp luật.</p> <p><b>2B2.</b> Phân tích, so sánh được 2 phương pháp giải quyết xung đột pháp luật và đánh giá được ưu, nhược điểm của mỗi phương pháp.</p> <p><b>2B3.</b> Phân tích được các đặc trưng cơ bản của các loại quy phạm xung đột.</p> <p><b>2B4.</b> Nắm được cách thức áp dụng các loại quy phạm xung đột.</p> <p><b>2B5.</b> Phân tích được cơ sở lý luận, các căn cứ và cách thức áp dụng pháp luật nước ngoài.</p>	<p><b>2C1.</b> Phân tích được mối quan hệ giữa xung đột pháp luật và xung đột về thẩm quyền xét xử.</p> <p><b>2C2.</b> Bình luận được về 2 phương pháp giải quyết xung đột pháp luật; Đánh giá được tính hiệu quả của việc áp dụng các phương pháp đó.</p> <p><b>2C3.</b> Vận dụng được việc lựa chọn và áp dụng các loại quy phạm xung đột trong tình huống pháp lý cụ thể.</p> <p><b>2C4.</b> Bình luận được về việc áp dụng một số quy phạm xung đột trong một số bản án dân sự có yếu tố nước ngoài.</p> <p><b>2C5.</b> Bình luận được về căn cứ, cách thức áp dụng và giải thích pháp luật nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.</p>

<p><b>Vấn đề 3:</b> Chủ thể của tư pháp quốc tế</p>	<p><b>3A1.</b> Nêu một cách khái quát về các loại chủ thể của Tư pháp quốc tế .</p> <p><b>3A2.</b> Trình bày khái niệm người nước ngoài; phân loại người nước ngoài; cách thức giải quyết xung đột pháp luật về năng lực pháp luật và năng lực hành vi theo pháp luật các nước, pháp luật Việt Nam và các hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước.</p> <p><b>3A3.</b> Trình bày nội dung các chế độ pháp lí dân sự dành cho người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài</p> <p><b>3A4.</b> Trình bày được quyền và nghĩa vụ pháp lí dân sự của người nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p><b>3A5.</b> Trình bày địa vị pháp lí của người Việt Nam ở nước</p>	<p><b>3B1.</b> Lấy ví dụ về việc giải quyết xung đột pháp luật về năng lực pháp luật và năng lực hành vi của người nước ngoài tại Việt Nam</p> <p><b>3B2.</b> Giải thích cơ sở áp dụng các chế độ pháp lí dân sự dành cho người nước ngoài đối với từng nhóm quan hệ cụ thể.</p> <p><b>3B3.</b> Nêu được ý nghĩa của việc xác định quốc tịch của pháp nhân. Cho ví dụ về cách thức xác định quốc tịch của pháp nhân nước ngoài.</p> <p><b>3B4.</b> Cho ví dụ thực tiễn để làm rõ đặc điểm quy chế pháp lí dân sự của pháp nhân nước ngoài.</p> <p><b>3B5.</b> Giải thích cơ sở lý luận và thực tiễn để chứng minh quốc gia là chủ thể đặc biệt của tư pháp quốc tế.</p>	<p><b>3C1.</b> Bình luận về cách thức giải quyết xung đột pháp luật về năng lực pháp luật, năng lực hành vi của người người nước ngoài, pháp nhân nước ngoài theo quy định của Bộ luật dân sự 2015</p> <p><b>3C2.</b> Nhận xét về việc xác năng lực pháp luật và năng lực hành vi của người không quốc tịch và người nhiều quốc tịch theo quy định của Bộ luật dân sự 2015</p> <p><b>3C3.</b> Bình luận về việc xác định quốc tịch của pháp nhân theo quy định của Bộ luật dân sự 2015</p> <p><b>3C4.</b> Bình luận về quan điểm của Việt Nam về quyền miễn trừ tư pháp của quốc gia theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.</p>

	ngoài. <b>3A6.</b> Nêu khái niệm pháp nhân nước ngoài, cách thức xác định quốc tịch của pháp nhân nước ngoài.		
<b>Vấn đề 4:</b> Thẩm quyền của Tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài	<b>4A1.</b> Nêu được khái niệm, nội dung, cách thức áp dụng của nguyên tắc luật toà án. <b>4A2.</b> Nắm được khái niệm xung đột thẩm quyền xét xử và cách thức xác định thẩm quyền xét xử. <b>4A3.</b> Nêu được các căn cứ xác định thẩm quyền xét xử của Tòa án Việt nam theo Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong việc giải quyết các vụ việc dân sự quốc tế; <b>4A4.</b> Nêu được các dấu hiệu xác định thẩm quyền xét xử của toà án Việt Nam đối với các vụ việc dân sự có yếu tố	<b>4B1.</b> So sánh được trình tự, thủ tục giải quyết các tranh chấp dân sự trong nước và các tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài. <b>4B2.</b> So sánh được vấn đề xung đột pháp luật và xung đột về thẩm quyền xét xử. Trình bày được mối quan hệ giữa chúng. <b>4B3.</b> Vận dụng được các dấu hiệu xác định thẩm quyền của Tòa án Việt Nam theo quy định của Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 để xác định thẩm quyền của TA trong các tình huống cụ thể. <b>4B4.</b> So sánh được dấu hiệu xác định thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng của toà án Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp	<b>4C1.</b> Vận dụng được các quy định về xác định thẩm quyền của tòa án theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên để xử lý các vụ việc trong thực tiễn <b>4C2.</b> Xử lý được các vụ việc có xung đột thẩm quyền giữa tòa án Việt Nam và tòa án các nước; giữa Tòa án và trọng tài. <b>4C3.</b> Bình luận các quy định về thẩm quyền xét xử trong một số Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và các nước; <b>4C4.</b> Bình luận một số vụ việc dân sự quốc tế được giải quyết tại toà án Việt

	nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.	dân sự có yếu tố nước ngoài thông qua các ví dụ cụ thể.	Nam (án lệ tiêu biểu) về cách xác định thẩm quyền, trình tự thủ tục giải quyết...
<b>Vấn đề 5:</b> Thừa kế trong tư pháp quốc tế	<p><b>5A1.</b> Nêu được khái niệm thừa kế trong tư pháp quốc tế và lấy được 2 ví dụ minh họa.</p> <p><b>5A2.</b> Trình bày được cách thức giải quyết xung đột thẩm quyền và xung đột pháp luật về thừa kế theo pháp luật Việt Nam hiện hành và theo các hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước.</p> <p><b>6A3.</b> Trình bày được cách thức giải quyết xung đột thẩm quyền và xung đột pháp luật về thừa kế theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.</p>	<p><b>5B1.</b> Phân biệt được quan hệ thừa kế trong tư pháp quốc tế với quan hệ thừa kế trong luật dân sự (dựa trên 3 tiêu chí: chủ thể, đối tượng, luật áp dụng).</p> <p><b>5B2.</b> Xác định thẩm quyền giải quyết các vụ việc về thừa kế có yếu tố nước ngoài theo pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên trong một tình huống thực tế.</p> <p><b>6B3.</b> Vận dụng được cách thức giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế trong pháp luật Việt Nam hiện hành để xử lý tình huống thực tế do giảng viên đưa ra.</p>	<p><b>5C1.</b> So sánh được cách thức giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế trong tư pháp quốc tế Việt Nam với tư pháp quốc tế các nước.</p> <p><b>5C2.</b> Đánh giá được về tính hợp lý trong các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về giải quyết xung thẩm quyền và xung đột pháp luật về thừa kế.</p> <p><b>5C3.</b> Đánh giá được vai trò của tư pháp quốc tế trong việc bảo vệ quyền con người trong lĩnh vực thừa kế có yếu tố nước ngoài.</p>



<p><b>Vấn đề 6:</b> Hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài</p>	<p><b>6A1.</b> Nêu được khái niệm hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.</p> <p><b>6A2.</b> Nêu được 4 nguyên tắc điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế.</p> <p><b>6A3.</b> Trình bày được thẩm quyền giải quyết quan hệ hôn nhân gia đình quy định trong pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế.</p> <p><b>6A4.</b> Nắm được luật áp dụng điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình quy định ở một số nước</p> <p><b>6A5.</b> Nắm được luật áp dụng điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình quy định ở pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế.</p>	<p><b>6B1.</b> So sánh được yếu tố nước ngoài quy định trong Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 với Bộ luật dân sự năm 2015 và Bộ luật Tố tụng dân sự 2015</p> <p><b>6B2.</b> Phân tích được mối quan hệ giữa các nguyên tắc.</p> <p><b>6B3.</b> Phân tích được mối quan hệ giữa các nguồn luật.</p> <p><b>6B4.</b> Vận dụng được các hệ thuộc để chọn luật trong một quan hệ cụ thể: kết hôn, li hôn, nuôi con nuôi.</p> <p><b>6B5.</b> Vận dụng được các quy định của pháp luật để xác định thẩm quyền trong một quan hệ cụ thể.</p>	<p><b>6C1.</b> Bình luận được yếu tố nước ngoài quy định trong Luật hôn nhân gia đình năm 2014 và đưa ra được quan điểm riêng của mình.</p> <p><b>6C2.</b> Đánh giá được hiệu lực của các nguồn luật điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình.</p> <p><b>6C3.</b> Lí giải được nguyên tắc chọn luật điều chỉnh quan hệ hôn nhân gia đình quy định trong pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế;</p> <p><b>6C4.</b> Đánh giá được hiệu quả và hạn chế của việc vận dụng các hệ thuộc để chọn luật điều chỉnh quan hệ hôn nhân và gia đình.</p> <p><b>6C5.</b> Bình luận và đánh giá được tính khả thi của pháp luật Việt Nam hiện hành quy định thẩm</p>

			quyền giải quyết quan hệ hôn nhân và gia đình.
--	--	--	--

#### 4. HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY

##### 4.1. Lịch trình chung

Số Tiết	VD	Hình thức tổ chức dạy-học			
		Lí thuyết	Seminar	LVN	Tự học
30	06 vấn đề	13	12		5

##### 4.2. Lịch trình cụ thể

Thời lượng	Nội dung giảng dạy	Hoạt động của giảng viên	Hoạt động của sinh viên
Tiết 1-3	<p><b>Chương 1. Tổng quan về tư pháp quốc tế</b></p> <p>1.1. Các học thuyết cơ bản về Tư pháp quốc tế và tên gọi của ngành luật</p> <p>1.2. Đối tượng điều chỉnh của Tư pháp quốc tế</p> <p>1.3. Phương pháp điều chỉnh của Tư pháp quốc tế</p> <p>1.3.1. Phương pháp thực chất</p> <p>1.3.2. Phương pháp xung đột</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV sinh hoạt chung về môn học, và giao bài tập cho nhóm làm báo cáo.</li> <li>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</li> <li>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống;</li> <li>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sv lắng nghe và nhận bài tập từ GV.</li> <li>- SV nghe giảng, ghi chép.</li> <li>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</li> </ul>

	<p>1.4. Các nguyên tắc cơ bản của Tư pháp quốc tế Việt Nam</p> <p>1.5. Nguồn của Tư pháp quốc tế</p>		
<b>Tiết 4-10</b>	<p><b>Chương 2. Xung đột pháp luật và áp dụng pháp luật nước ngoài</b></p> <p>2.1. Khái quát về xung đột pháp luật</p> <p>2.1.1. Khái niệm và nguyên nhân phát sinh xung đột pháp luật</p> <p>2.1.2. Phạm vi của xung đột pháp luật</p> <p>2.2 Phương pháp giải quyết xung đột pháp luật</p> <p>2.3. Quy phạm xung đột</p> <p>2.3.1. Khái niệm</p> <p>2.3.2. Cơ cấu quy phạm xung đột</p> <p>2.3.3. Phân loại quy phạm xung đột</p> <p>2.3.4. Các kiểu hệ thuộc luật cơ bản</p> <p>2.4. Áp dụng pháp luật nước ngoài</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống;</p> <p>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</p>

	<p>2.4.1. Sự cần thiết áp dụng pháp luật nước ngoài</p> <p>2.4.2. Nguyên tắc áp dụng pháp luật nước ngoài</p> <p>2.4.3. Một số vấn đề phát sinh khi áp dụng pháp luật nước ngoài</p>		
<b>Tiết 11-15</b>	<p><b>Chương 3: Chủ thể của Tư pháp quốc tế</b></p> <p>3.1. Khái quát về chủ thể của Tư pháp quốc tế</p> <p>3.2. Người nước ngoài</p> <p>3.3. Pháp nhân nước ngoài</p> <p>3.4. Quốc gia- chủ thể đặc biệt của Tư pháp quốc tế</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống;</p> <p>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</p>
<b>Tiết 16-22</b>	<p><b>Chương 4: Thẩm quyền của Tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài</b></p> <p>4.1. Khái quát về thẩm quyền xét xử của tòa án quốc gia đối với vụ việc dân</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- GV đặt câu hỏi, nêu tình huống;</p> <p>- GV hướng dẫn sinh viên thảo luận, trả lời câu hỏi, giải quyết tình huống.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV nghiên cứu trả lời câu hỏi, thảo luận và đưa ra phương án giải quyết tình huống.</p>

	<p>sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>4.2. Xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam đối với vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài</p> <p>4.2.1. Xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam theo các Hiệp định tương trợ tư pháp</p> <p>4.2.2. Xác định thẩm quyền của tòa án Việt Nam theo pháp luật Việt Nam</p> <p>4.3. Công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài</p>		
<b>Tiết 23-25</b>	<p><b>Chương 5: Thừa kế trong tư pháp quốc tế</b></p> <p>5.1. Khái niệm thừa kế trong tư pháp quốc tế</p> <p>5.2. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo quy định của pháp luật các nước và pháp luật Việt Nam</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức, điều khiển các nhóm báo cáo, đặt câu hỏi, điều khiển các nhóm tranh luận, phản biện.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV thuyết trình bài báo cáo nhóm, trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm khác.</p>

	<p>5.3. Giải quyết xung đột pháp luật về thừa kế theo các điều ước quốc tế</p> <p>5.4. Một số nội dung khác thuộc lĩnh vực thừa kế trong tư pháp quốc tế</p>		
<b>Tiết 26-28</b>	<p><b>Chương 6. Hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế</b></p> <p>6.1. Khái quát về quan hệ hôn nhân và gia đình trong tư pháp quốc tế</p> <p>6.2. Giải quyết xung đột pháp luật về quan hệ kết hôn có yếu tố nước ngoài</p> <p>6.3. Giải quyết xung đột pháp luật về quan hệ li hôn có yếu tố nước ngoài</p> <p>6.4. Giải quyết xung đột pháp luật về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản giữa vợ và chồng có yếu tố nước ngoài</p> <p>6.5. Giải quyết xung đột pháp luật về quan hệ giữa cha mẹ</p>	<p>- GV diễn giảng các kiến thức lý thuyết.</p> <p>- Tổ chức, điều khiển các nhóm báo cáo, đặt câu hỏi, điều khiển các nhóm tranh luận, phản biện.</p>	<p>- SV nghe giảng, ghi chép.</p> <p>- SV thuyết trình bài báo cáo nhóm, trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm khác.</p>

	và con có yếu tố nước ngoài  6.6. Giải quyết xung đột pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài		
<b>Tiết 29-30</b>	<b>Ôn tập kết thúc môn</b>	Tóm lược các nội dung cơ bản, giải đáp thắc mắc của sinh viên	Lắng nghe; đặt các câu hỏi còn thắc mắc.

## **6. HỌC LIỆU**

### **A. TÀI LIỆU THAM KHẢO BẮT BUỘC**

1. Lê Thị Nam Giang (2010), *Tư pháp quốc tế*. NXB. Đại học quốc gia TP.HCM.
2. Trường Đại học Luật Hà Nội (2018), *Giáo trình Tư pháp quốc tế*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội.

### **B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÔNG BẮT BUỘC**

1. Đỗ Văn Đại - Mai Hồng Quý (2010), *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia TP.HCM.
2. Bộ luật Dân sự năm 2015;
3. Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2014;
4. Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

*Cần Thơ, ngày      tháng      năm*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**